

HỢP TÁC THƯƠNG MẠI THÁI LAN - TRUNG QUỐC TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19 (2019-2021)

HÀ LÊ HUYỀN*

Tóm tắt: Đại dịch Covid-19 đã, đang và sẽ làm thay đổi căn bản cục diện kinh tế, chính trị thế giới. Trước bối cảnh đó, Trung Quốc và Thái Lan ưu tiên phòng, chống dịch bệnh đi đôi với phục hồi kinh tế và đặc biệt là thúc đẩy hợp tác thương mại nhằm ứng phó với các cuộc khủng hoảng kép đang diễn ra. Bài viết tập trung nhận diện những tác động từ sự chuyển biến tình hình nội tại của hai nước đối với quan hệ Thái Lan và Trung Quốc để làm rõ nhu cầu gia tăng hợp tác, từ đó phân tích thực trạng hợp tác thương mại trong bối cảnh đại dịch Covid-19 từ năm 2019 đến năm 2021, đồng thời đưa ra những đánh giá nhận xét về những thành tựu cũng như các vấn đề còn tồn tại trong quan hệ thương mại Thái Lan - Trung Quốc.

Từ khóa: Thái Lan; Trung Quốc; hợp tác thương mại Thái Lan - Trung Quốc; quan hệ Thái Lan - Trung Quốc; Covid-19

Mở đầu

Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1975, Thái Lan và Trung Quốc đã phát triển hợp tác toàn diện và hữu nghị trên mọi cấp độ, mọi lĩnh vực. Chính điều này đã khiến quan hệ hai nước được đánh giá là “tốt đẹp như một gia đình”⁽¹⁾. Từ năm 2019 đến năm 2021, bối cảnh thế giới và trong nước bị tác động bởi đại dịch Covid-19, nhưng chính trở ngại đó càng làm cho Thái Lan và Trung Quốc nhận thấy tầm quan trọng của việc củng cố và tăng cường hợp tác giữa hai bên, đặc biệt là về quan hệ thương mại.

1. Tác động từ sự chuyển biến tình hình nội tại của hai nước đối với quan hệ Thái Lan và Trung Quốc

1.1. Nhu cầu gia tăng hợp tác của Thái Lan với Trung Quốc

Thái Lan là một nước luôn phải đương đầu với nhiều thách thức, đó là sự bất ổn về chính trị, các cuộc biểu tình vẫn xảy ra thường xuyên và đặc biệt là làn sóng đại dịch Covid-19 tiếp tục lây lan rộng, tăng nhanh về số lượng ca mắc và số bệnh nhân tử vong. Kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát vào cuối năm 2019, tính đến ngày 31/12/2021 Thái Lan ghi nhận tổng cộng 2.223.430 ca mắc, trong đó 21.689 ca không qua khỏi⁽²⁾, 73,7% dân số Thái Lan đã tiêm ít nhất 1 mũi, 66,4% tiêm đủ liều và 10,6% dân số tiêm mũi tăng cường⁽³⁾. Dịch bệnh diễn biến phức tạp và khó lường dẫn tới sự khó khăn về kinh tế của Thái Lan, tuy nhiên nhờ xuất khẩu tăng mạnh nên GDP của Thái Lan năm 2021 đạt 1,6%. Điều đó cho thấy sự hồi phục trở lại của nền kinh tế lớn thứ hai Đông Nam Á sau khi suy giảm - 6,1% năm 2020, nhưng vẫn chưa đủ để đưa nước này trở lại mức của năm 2019 là 2,27%⁽⁴⁾.

*TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Trước tình hình trong nước như vậy, Thái Lan càng có nhu cầu gia tăng hợp tác với Trung Quốc. Bên cạnh việc duy trì chính sách ngoại giao truyền thống cây tre, ngày 25/7/2019, Thái Lan đã tuyên bố chính sách đối ngoại “can dự phức hợp”. Sự can dự phức hợp đã giúp Thái Lan tương tác với các đối tác theo nhiều cách khác nhau, trên nhiều lĩnh vực và ở nhiều cấp độ khác nhau. Chẳng hạn sự can dự với Mỹ và Trung Quốc là một ví dụ. Thái Lan không nhất thiết phải lựa chọn giữa hai siêu cường đối thủ này, vì những thế mạnh khác nhau của họ có thể mang lại lợi ích cho Thái Lan theo những cách khác nhau. Thái Lan trung thành với chính sách “Một Trung Quốc”, tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và đôi bên cùng có lợi bao gồm cả việc có một tầm nhìn chung về hòa bình, sự phồn thịnh và phát triển bền vững. Thái Lan muốn trở thành “trung tâm”, thành “số 1” trong khu vực Đông Nam Á cho nên ngày càng khẳng định mối quan hệ đáng tin cậy từ xưa đến nay với Trung Quốc.

1.2. Nhu cầu gia tăng hợp tác của Trung Quốc với Thái Lan

Trung Quốc đang áp dụng nhiều biện pháp mạnh mẽ nhằm giảm đà lây nhiễm của dịch bệnh Covid-19, tiến tới khống chế các ổ dịch theo chính sách “Zero Covid”. Các chuyên gia y tế Trung Quốc cho rằng, chính sách “phòng ngừa xâm nhập từ bên ngoài và bùng phát trở lại từ bên trong” và mục tiêu loại bỏ hoàn toàn Covid-19 trong phòng, chống dịch ở Trung Quốc vẫn hoàn toàn hiệu quả đối với biến thể Omicron, nhưng biến thể này có khả năng lây lan nhanh, do vậy phải áp dụng các biện pháp sớm hơn, nhanh hơn, chặt chẽ và mạnh mẽ hơn trong quá trình ứng phó dịch bệnh. Trung Quốc siết chặt các quy định phòng dịch, nhất là kiểm soát mã sức khỏe, mã lịch trình di chuyển, khuyến khích thực hiện “một tuyến đường, hai điểm đến” để hạn chế tiếp xúc; yêu cầu người ở các vùng có ca nhiễm trong nước, hoặc các địa phương biên giới không đến hoặc quay trở lại thành phố, cung cấp lượng thuốc uống và bộ kit test tại nhà với giá thành hợp lý, đề xuất phân cấp điều trị, quy trình cách ly tại nhà, nhất là chuẩn bị sẵn sàng về hệ thống y tế và nguồn lực cho những đợt bùng phát quy mô lớn hơn... Trước ảnh hưởng của dịch bệnh, Trung Quốc vẫn là nước xuất khẩu hàng hóa lớn nhất và nhập khẩu hàng hóa lớn thứ hai thế giới và có vai trò quan trọng trong thương mại quốc tế. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Trung Quốc đạt 8,1% vào năm 2021, tăng nhanh so với mức tăng 2,2% của năm 2020 và 5,95 % của năm 2019⁽⁵⁾.

Đối với Trung Quốc, Thái Lan là cửa ngõ để tới 4 nước Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam. Thái Lan là một trong những thành viên quan trọng nhất của tổ chức ASEAN và là quốc gia giúp Trung Quốc tham gia vào các chương trình hợp tác của ASEAN kể cả chính trị, kinh tế và an ninh quân sự. Quá trình xây dựng đối tác chiến lược Trung Quốc - ASEAN cần có vai trò của Thái Lan, nhằm xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa Trung Quốc và các nước trong khu vực Đông Nam Á, từ đó gia tăng ảnh hưởng sức mạnh cho

Trung Quốc trong quan hệ với Mỹ và các cường quốc khác. Từ vị trí và vị thế của Thái Lan ở khu vực, Trung Quốc đã coi Thái Lan là quốc gia hạt nhân ở Đông Nam Á lục địa trong việc triển khai BRI, chính vì vậy thời gian gần đây quan hệ giữa Trung Quốc và Thái Lan có những tiến triển mạnh mẽ. Đặc biệt là từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc (2017), Đông Nam Á ngày càng hiện diện rõ rệt hơn trong các đại chiến lược của quốc gia này, trong đó Thái Lan được coi là một mắt xích quan trọng.

Như vậy, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc từ trước tới nay đã đem lại cho cả hai nước nhiều lợi ích. Trước tình hình dịch Covid-19, Thái Lan và Trung Quốc càng có nhu cầu hợp tác với nhau để giải quyết những khó khăn và mang lại những kết quả trên tinh thần đôi bên cùng có lợi.

2. Thực trạng hợp tác thương mại Thái Lan - Trung Quốc trong bối cảnh đại dịch Covid-19 (2019-2021)

Thái Lan và Trung Quốc đã ký hàng loạt các văn bản hợp tác kinh tế, đây chính là cơ sở pháp lý cho hợp tác thương mại của hai nước. Đầu tiên là Hiệp định Thương mại (1978), về thành lập Ủy ban Hỗn hợp, về Hiệp định hợp tác kinh tế ở Thái Lan (1986), Hiệp định về Tránh đánh thuế hai lần (2003), Thỏa thuận giữa Chính phủ Trung Quốc và Thái Lan về việc thành lập Ủy ban Hỗn hợp thương mại, đầu tư và hợp tác kinh tế (1988). Vào tháng 4/2012, Trung Quốc và Thái Lan đã ký 7 văn kiện hợp tác song phương tại Bắc Kinh liên quan đến kinh tế và thương mại, sản phẩm nông nghiệp, kiểm soát lũ lụt và cứu trợ hạn hán, phát triển đường sắt và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo và Thủ tướng Thái Lan Yingluck Shinawatra tham dự lễ ký. Năm 2014, nhân dịp Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường đến thăm Thái Lan, hai nước đã ban hành "Kế hoạch Tầm nhìn về phát triển quan hệ Trung Quốc - Thái Lan" tại Bangkok.

Về kim ngạch xuất nhập khẩu: Từ năm 2019 đến năm 2021, tuy chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng tổng kim ngạch thương mại hai nước vẫn tăng trưởng nhẹ.

Bảng 1: Quan hệ thương mại giữa Thái Lan và Trung Quốc từ năm 2019 đến năm 2021

Đơn vị tính: Tỷ USD

Năm	Thái Lan xuất khẩu	Thái Lan nhập khẩu	Tổng kim ngạch	Cán cân xuất nhập khẩu	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
2019	29,1	50,3	79,4	-21,2	-0,9
2020	29,8	49,8	79,6	-20	0,2
2021	37,2	66,5	103,7	-29,3	30,3

Nguồn: ศูนย์เทคโนโลยีสารสนเทศและการสื่อสาร กรมการค้าต่างประเทศ โดยความร่วมมือจากกรมศุลกากร (Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Vụ Ngoại thương và Cục Hải Quan), Thương mại giữa Thái Lan và Trung Quốc (2019-2021), http://www.ops3.moc.go.th/menucomen/trade_sum/report.asp, truy cập ngày 14/2/2022.

Hợp tác kinh tế là trọng tâm của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc. Trung Quốc là đối tác thương mại số 1 của Thái Lan ngược lại Thái Lan là đối tác thương mại thứ 13 của Trung Quốc (thứ 3 trong ASEAN). Hiện nay, cho dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, nhưng thương mại Thái Lan - Trung Quốc vẫn duy trì đà tăng trưởng, góp phần vào phát triển kinh tế của hai nước. Năm 2019, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt 79,4 tỷ USD. Tương tự, năm 2020 được đánh giá là “năm u ám” của nền kinh tế thế giới bởi ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng giá trị thương mại song phương của hai nước vẫn tăng, dù không đáng kể, là 79,6 tỷ USD, tỷ lệ tăng trưởng đạt 0,2% so với năm trước. Kết quả hoạt động thương mại năm 2020 đã tạo đà cho thương mại Thái Lan - Trung Quốc năm 2021 đạt tổng kim ngạch 103,7 tỷ USD, tăng trưởng 30,3% so với cùng kỳ năm trước⁽⁶⁾. Tuy nhiên, cán cân thương mại của Thái Lan và Trung Quốc bộc lộ rõ sự mất cân đối, Thái Lan luôn là nước nhập siêu. Năm 2019, Thái Lan nhập siêu 21,2 tỷ USD, năm 2020 là 20 tỷ USD và năm 2021 là 29,3 tỷ USD⁽⁷⁾.

Cơ cấu nhóm hàng Thái Lan xuất khẩu sang Trung Quốc

Thái Lan là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc trong khối ASEAN. Năm 2019, xuất khẩu của Thái Lan sang Trung Quốc đạt 29,1 tỷ USD, năm 2020 đạt 29,8 tỷ USD (tăng 2,2%) và năm 2021 đạt 37,2 tỷ USD (tăng 24,79% so với năm trước)⁽⁸⁾. Trong đó Thái Lan tập trung xuất khẩu 4 nhóm hàng, đó là: Sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm công nghiệp chế biến, sản phẩm sản xuất chính, sản phẩm khai thác và nhiên liệu. Nhóm hàng đóng góp lớn nhất trong tăng trưởng thương mại Thái Lan - Trung Quốc là nhóm sản phẩm sản xuất chính như: Trái cây, linh kiện điện thoại, ô tô và phụ tùng ô tô, sản phẩm từ cao su và phụ tùng máy móc..., đạt 20,8 tỷ USD năm 2019; 21,1 tỷ USD năm 2020 và 24,2 tỷ USD năm 2021⁽⁹⁾ (xem Bảng 2).

Bảng 2: Nhóm hàng xuất khẩu của Thái Lan sang Trung Quốc

Nhóm hàng	Đơn vị: Tỷ USD			Tăng trưởng: %		
	2019	2020	2021	2019	2020	2021
Tổng	29,1	29,8	37,2	-3,7	2,2	24,79
Sản phẩm nông nghiệp	6,1	6,8	10,9	6,4	11,2	59,7
Sản phẩm công nghiệp chế biến	1,1	1,2	1,3	24,8	-0,6	7,3
Sản phẩm sản xuất chính	20,8	21,1	24,2	-6,3	1,4	14,4
Sản phẩm khai thác và nhiên liệu	1,1	0,7	0,8	-24,5	-32,2	25,8

Nguồn: ศูนย์เทคโนโลยีสารสนเทศและการสื่อสาร กรมการค้าต่างประเทศ โดยความร่วมมือจากกรมศุลกากร (Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Vụ Ngoại thương và Cục Hải Quan), Nhóm hàng xuất khẩu từ Thái Lan sang Trung Quốc (2019-2021), http://www.ops3.moc.go.th/menucomen/export_re/report.asp, truy cập ngày 14/2/2022.

Mười sản phẩm chính của Thái Lan xuất khẩu sang Trung Quốc là: trái cây tươi và đông lạnh và sấy khô, polyme ethylene, sản phẩm cao su, máy xử lý dữ liệu tự động hóa

và linh kiện đi kèm, sản phẩm từ bột sắn, sản phẩm hóa chất, ô tô, phụ tùng và linh kiện, gỗ và sản phẩm từ gỗ, đồng và các sản phẩm liên quan...

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu trái cây lớn nhất của Thái Lan, chiếm 83% thị trường xuất khẩu trái cây của Thái Lan. Hàng năm, Trung Quốc đặt hàng 22 loại trái cây, trị giá hơn 100 tỷ Baht, tương đương khoảng 20,76 tỷ NDT⁽¹⁰⁾. Tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc tăng mạnh một phần nhờ các thỏa thuận thương mại và các đơn đặt hàng của các thương nhân trái cây Trung Quốc. Nếu như năm 2019 giá trị xuất khẩu của trái cây đạt 2,08 tỷ USD thì đến năm 2021 giá trị xuất khẩu đạt 5,07 tỷ USD (xem Bảng 3). Về mặt hàng trái cây thì sầu riêng rất được ưa chuộng. Nhu cầu về sầu riêng ở Trung Quốc rất cao trong khi nguồn cung của Thái Lan không đáp ứng đủ. Trước mỗi vụ thu hoạch thường niên, các nhóm thương nhân Trung Quốc đã tới thăm các vườn sầu và đặt hàng ngay tại thời điểm đó. Tuy nhiên, chính sách “Zero Covid” nghiêm ngặt của Bắc Kinh trong năm qua đã ảnh hưởng đến việc vận chuyển trái cây của Thái Lan qua các chốt kiểm soát. Năm 2021, hải quan Trung Quốc đã mở cửa khẩu Đông Hưng ở Quảng Tây để trái cây Thái Lan xuất khẩu sang. Đây là trạm kiểm soát biên giới gần với Việt Nam và việc mở cửa là để giảm bớt tắc nghẽn tại các cửa khẩu ở Mohan, Youyiguan và Pingxiang. Khai trương cảng Đông Hưng đóng vai trò quan trọng đối với nông dân và các nhà xuất khẩu trái cây Thái Lan, đặc biệt là trong mùa sầu riêng vào tháng 4 và tháng 5.

Bảng 3: Mười sản phẩm chính của Thái Lan xuất khẩu sang Trung Quốc

TT	Sản phẩm	Đơn vị: Tỷ USD			Tăng trưởng: %		
		2019	2020	2021	2019	2020	2021
1	Trái cây tươi và đông lạnh và sấy khô	2,08	2,91	5,07	106	39,4	74,5
2	Polyme ethylene, propylene, ở dạng nguyên sinh	3,20	2,95	3,36	3,2	-7,8	13,87
3	Sản phẩm cao su	2,40	2,81	2,85	-15,2	17,2	29,27
4	Máy xử lý dữ liệu tự động hóa và linh kiện đi kèm	1,93	2,20	2,81	-8,9	14,2	-0,26
5	Sản phẩm từ bột sắn	1,36	1,60	2,72	-23,6	18,7	70,17
6	Sản phẩm hóa chất	1,81	1,62	2,33	-34,1	-10,3	43,52
7	Cao su	1,61	1,28	1,96	-17,5	-20,5	53,14
8	Ô tô, phụ tùng và linh kiện	1,20	1,38	1,36	21,9	15,5	-2,02
9	Gỗ và sản phẩm từ gỗ	1,11	1,06	1,23	-18,2	-4,6	15,71
10	Đồng và các sản phẩm liên quan	0,384	0,63	0,98	82,9	64,8	55,85
	Tổng 10 sản phẩm	17,12	18,48	24,7	-5,5	7,9	33,65
	Các sản phẩm khác	12,04	11,32	12,49	-1,2	-6	10,32
	Toàn bộ sản phẩm	29,16	29,81	37,2	-3,8	2,2	24,79

Nguồn: ศูนย์เทคโนโลยีสารสนเทศและการสื่อสาร กรมการค้าต่างประเทศ โดยความร่วมมือจากกรมศุลกากร (Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Vụ Ngoại thương và Cục Hải Quan Thái Lan), Sản phẩm xuất khẩu chính từ Thái Lan sang Trung Quốc (2019-2021), http://www.ops3.moc.go.th/menucomen/export_topn_country/report.asp, truy cập ngày 14/2/2022.

Cơ cấu nhóm hàng Thái Lan nhập khẩu từ Trung Quốc

Năm 2019, Thái Lan nhập khẩu từ Trung Quốc là 50,27 tỷ USD, năm 2020 giảm 0,9% so với năm trước, tức là 49,8 tỷ USD và năm 2021 đã đạt được 66,55 tỷ USD, tăng 33,6% so với cùng kỳ năm 2020⁽¹¹⁾ (xem Bảng 4). Thái Lan tập trung nhập khẩu từ Trung Quốc 6 nhóm hàng, đó là: Dầu nhờn nhiên liệu; tư liệu sản xuất; nguyên liệu và sản phẩm trung gian; hàng tiêu dùng; phương tiện và linh kiện vận chuyển; vũ khí và đạn dược. Trong đó nhóm tư liệu sản xuất chiếm giá trị lớn nhất trong 6 nhóm hàng trên với 18,34 tỷ USD năm 2019, đạt 19,26 tỷ USD năm 2020 và đạt 23,91 tỷ USD năm 2021, tăng trưởng 24,1% so với cùng kỳ năm trước (xem Bảng 4).

Bảng 4: Nhóm hàng nhập khẩu của Thái Lan từ Trung Quốc

Nhóm hàng	Đơn vị: Tỷ USD			Tăng trưởng: %		
	2019	2020	2021	2019	2020	2021
Tổng	50,27	49,8	66,55	0,74	-0,9	33,6
Dầu nhờn nhiên liệu	0,95	0,18	0,32	305,6	-80,9	76,1
Tư liệu sản xuất	18,34	19,26	23,91	-2,37	5,0	24,1
Nguyên liệu và sản phẩm trung gian	17,01	17,12	24,96	-2,57	0,7	45,7
Hàng tiêu dùng	11,11	10,71	14,1	7,7	-3,6	30,7
Phương tiện và linh kiện vận chuyển	2,7	2,33	3,25	-10,3	-13,3	39,5
Vũ khí, đạn dược	0,15	0,18	0,1	60,3	18,9	-47,7

Nguồn: ศูนย์เทคโนโลยีสารสนเทศและการสื่อสาร กรมการค้าต่างประเทศ โดยความร่วมมือจากกรมศุลกากร (Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Vụ Ngoại thương và Cục Hải Quan Thái Lan), Nhóm hàng nhập khẩu của Thái Lan từ Trung Quốc (2019-2021), http://www.ops3.moc.go.th/menucomen/import_re/report.asp, truy cập ngày 14/2/2022.

Các mặt hàng nhập khẩu chính của Thái Lan từ Trung Quốc là: Máy điện; phụ kiện máy móc; điện gia dụng và thiết bị; hóa chất; máy tính và phụ kiện; sắt thép và các sản phẩm; phụ tùng xe; quặng, phế liệu kim loại; sản phẩm nhựa; sản xuất kim loại... Trong đó, các sản phẩm liên quan đến máy điện chiếm giá trị lớn trong nhập khẩu của Thái Lan từ Trung Quốc (xem Bảng 5).

Hàng hóa của Thái Lan nhập khẩu từ Trung Quốc chủ yếu ở các tỉnh Quảng Đông với 1,26 tỷ USD, tỉnh Giang Tô là 897 triệu USD, tỉnh Chiết Giang là 850 triệu USD, tỉnh Sơn Đông là 494 triệu USD và tỉnh Thượng Hải là 422 triệu USD⁽¹²⁾. Trong đó, Thái Lan đặt nhiều hy vọng vào hợp tác Thái Lan - Quảng Đông. Sau chuyến thăm Bangkok của ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị vào tháng 10/2020, Trung Quốc và Thái Lan đã cùng thúc đẩy chiến lược tăng cường hợp tác giữa khu vực Vịnh Lớn Trung Quốc (bao gồm Quảng Đông - Hồng Kông - Macao) và Hành lang kinh tế phía Đông Thái Lan, trong khuôn khổ dự án Con đường tơ lụa mới. Kết quả là hàng loạt thỏa thuận được thúc đẩy do cùng tham gia

Hiệp định Quan hệ đối tác toàn diện khu vực (RCEP), chắc chắn sẽ tạo điều kiện cho Thái Lan và Trung Quốc tăng cường trao đổi thương mại, kể cả trong các lĩnh vực chính trị và quân sự.

Bảng 5: Mười sản phẩm chính của Thái Lan nhập khẩu từ Trung Quốc

TT	Sản phẩm	Đơn vị: Tỷ USD			Tăng trưởng: %		
		2019	2020	2021	2019	2020	2021
1	Máy điện	6,35	7,03	8,24	14,7	10,7	17,2
2	Phụ kiện máy móc	5,14	5,30	6,76	4,3	3,1	38,5
3	Điện gia dụng và thiết bị	4,81	4,88	6,39	10,9	1,5	20,5
4	Hóa chất	3,72	3,64	5,62	-10,5	-2,0	54,1
5	Máy tính và phụ kiện	3,51	3,67	4,96	4,8	4,3	35,1
6	Sắt thép và các sản phẩm	2,67	2,50	3,98	-1,7	-6,4	59,1
7	Phụ tùng xe	2,33	2,06	2,79	-12,3	-11,6	35,4
8	Quặng, phế liệu kim loại	1,82	1,57	2,74	5,5	-13,7	74,3
9	Sản phẩm nhựa	1,53	1,66	2,05	8,0	8,4	23,3
10	Sản xuất kim loại	1,52	1,53	1,94	1,5	0,5	29,8
	Tổng 10 sản phẩm	33,44	33,87	45,54	-2,4	1,3	34,5
	Các sản phẩm khác	16,82	15,92	21,0	7,6	-5,3	31,9
	Toàn bộ sản phẩm	50,27	49,80	66,54	0,7	-0,9	33,6

Nguồn: ศูนย์เทคโนโลยีสารสนเทศและการสื่อสาร กรมการค้าต่างประเทศ โดยความร่วมมือจากกรมศุลกากร (Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Vụ Ngoại thương và Cục Hải Quan Thái Lan), Sản phẩm nhập khẩu chính của Thái Lan từ Trung Quốc (2019-2021), http://www.ops3.moc.go.th/menucomen/import_topn_country/report.asp, truy cập ngày 14/2/2022.

3. Một vài nhận xét

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã gây ảnh hưởng nặng nề tới kinh tế toàn cầu cũng như tình hình sản xuất, kinh doanh và đời sống, xã hội của Thái Lan và Trung Quốc. Trong bối cảnh dịch Covid-19, quan hệ thương mại giữa Thái Lan và Trung Quốc đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, hoạt động thương mại Thái Lan - Trung Quốc vẫn duy trì đà tăng trưởng và là một trong những điểm sáng trong quan hệ giữa hai nước. Năm 2019, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt 79,4 tỷ USD, tăng lên không đáng kể là 79,6 tỷ USD năm 2020 và năm 2021 đạt 103,7 tỷ USD, tăng trưởng 31,83% so với cùng kỳ năm 2020⁽¹³⁾. Mặc dù hai nước phải căng thẳng đối phó với các đợt bùng phát dịch Covid-19 có quy mô lớn và tính chất phức tạp, nhưng hoạt động giao thương của hai nước vẫn duy trì tăng trưởng tốt là do thực hiện các giải pháp linh hoạt như kéo dài thời gian thông quan tại cửa khẩu, bổ sung thêm các cửa khẩu được phép nhập khẩu trái cây, lương thực; rút ngắn thời gian thông quan đối với hàng nông sản, thủy sản xuất khẩu; lập đội lái xe chuyên trách chở hàng hóa qua cửa khẩu... Hiện nay, Thái Lan đang tập trung

triển khai nền kinh tế 4.0 với mục tiêu tăng cường đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số để tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế, thay đổi về luật pháp để hỗ trợ, đầu tư và xây dựng mạng lưới hạ tầng thông tin tại Thái Lan và khu vực xuyên biên giới. Bên cạnh đó, Thái Lan tích cực phát triển các hành lang kinh tế nhằm kết nối Thái Lan với tiểu vùng Mê Kông và khu vực, bao gồm Hành lang kinh tế Đông Tây, Hành lang kinh tế phía Nam và Hành lang kinh tế phía Đông. Trong đó, chiến lược Hành lang kinh tế phía Đông đang được Thái Lan thúc đẩy mạnh mẽ nhằm kết nối vào Sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hợp tác thương mại Thái Lan - Trung Quốc cũng gặp một số trở ngại. Cụ thể về thương mại, *thứ nhất*, mặc dù Trung Quốc là đối tác thương mại số một của Thái Lan nhưng Thái Lan chưa phải là đối tác quan trọng của Trung Quốc, Thái Lan là đối tác thương mại lớn thứ 12 của Trung Quốc trên thế giới và đứng thứ 3 trong ASEAN (sau Việt Nam và Malaysia). *Thứ hai*, quan hệ thương mại của Thái Lan với Trung Quốc tập trung ở tỉnh Quảng Đông là chính và chiếm khoảng 1/4 tổng giá trị thương mại Thái - Trung. Có ba nguyên nhân sau: (i) Quảng Đông là cửa ngõ giao thương quan trọng của Trung Quốc; (ii) Thái Lan và Quảng Đông có lịch sử gắn bó lâu đời; (iii) Phần lớn Hoa kiều ở Thái Lan đến từ tỉnh Quảng Đông, chẳng hạn như người Hoa Teochew ở Thái Lan. Vì vậy, Quảng Đông đóng một vai trò quan trọng trong giao thương giữa Thái Lan và Trung Quốc. *Thứ ba*, cơ cấu thương mại Thái Lan và Trung Quốc không đồng đều, cán cân thương mại bộc lộ rõ sự mất cân đối (xem Bảng 1). Thái Lan trong 3 năm vừa qua luôn là nước nhập siêu. Nguyên do hầu hết các mặt hàng chính mà Thái Lan xuất khẩu sang Trung Quốc vẫn là nguyên liệu thô hoặc bán nguyên liệu thô với giá trị thấp như hạt nhựa, sản phẩm cao su và hóa chất. Trung Quốc sẽ sử dụng như các bộ phận hoặc nguyên liệu thô để chế biến, gia tăng giá trị hoặc lắp ráp sản xuất các sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài. Vì vậy, chúng không phải là thành phẩm để tiêu thụ trực tiếp tại Trung Quốc mà chỉ là một phần trong chuỗi cung ứng của Trung Quốc và gắn liền với lĩnh vực xuất khẩu. Vì thế xuất khẩu từ Thái Lan sang Trung Quốc bị ảnh hưởng. Hơn nữa, Trung Quốc vẫn là công xưởng của thế giới trong việc cung cấp nguyên liệu cho toàn cầu. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến cả thế giới phụ thuộc nhiều vào hàng hóa từ Trung Quốc là do giá cả rất rẻ. Ngoài ra, Trung Quốc có lợi thế về quy mô sản xuất lớn, công suất cao, lực lượng lao động đông, chi phí lại thấp. Mặc dù Thái Lan xuất khẩu gạo hoặc trái cây như sầu riêng sang Trung Quốc với số lượng lớn nhưng đó đều là nông sản có giá trị thấp, trong khi các sản phẩm mà Thái Lan nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc, chẳng hạn như các sản phẩm máy móc điện, lại có giá trị cao... Sự chênh lệch này đã dẫn đến kết quả là Thái Lan luôn là nước nhập siêu của Trung Quốc. Để khắc phục tình trạng trên, Thái Lan cần có những biện pháp đổi mới nhằm nâng

cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Việc Trung Quốc chuyển sang mô hình tăng trưởng dựa vào nhập khẩu kích cầu nội địa cũng là một nhân tố mới giúp Thái Lan cải thiện quan hệ thương mại song phương nếu các doanh nghiệp Thái Lan biết nắm bắt cơ hội này để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh mà Trung Quốc có nhu cầu lớn. Để giảm nhập siêu và giảm phụ thuộc vào Trung Quốc, Thái Lan cần phải có sự đổi mới toàn diện và căn bản về mặt cơ cấu kinh tế, từ đó chuyển đổi mô hình sản xuất, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cấp cơ cấu xuất nhập khẩu hiện tại, đồng thời cần từng bước tìm cách tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu ở phân đoạn cao hơn hiện nay.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- (1) Zhou Fangye, 2013, *The Development of Sino-Thai relations: status, impetus, and new strategic opportunities*, The International Journal of East Asian Studies vol.18 (1), pp.64-75.
- (2) Worldometers.info, 2021, *Covid-19 Corona virus pandemic*, xem thêm tại trang web: <https://www.worldometers.info/coronavirus/#countries> , truy cập ngày 10/1/2022.
- (3) Ourworldindata. org, 2021, *Coronavirus (Covid-19) Vaccinations*, xem thêm tại trang web <https://ourworldindata.org/covid-vaccinations?country=THA>, truy cập ngày 10/1/2022.
- (4) Tradingeconomics.com, 2021, *Thailand Full Year GDP Growth*, <https://tradingeconomics.com/thailand/full-year-gdp-growth>, truy cập ngày 10/1/2022.
- (5) Tradingeconomics.com, 2021, *China Full Year GDP Growth*, <https://tradingeconomics.com/china/full-year-gdp-growth>, truy cập ngày 10/1/2022.
- (6) Ops3.moc.go.th, ศูนย์เทคโนโลยีสารสนเทศและการสื่อสาร กรมการค้าต่างประเทศ โดยความร่วมมือจากกรมศุลกากร (Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Vụ Ngoại thương và Cục Hải Quan) Thương mại giữa Thái Lan và Trung Quốc (2019-2021), http://www.ops3.moc.go.th/menucomen/trade_sum/report.asp, truy cập ngày 14/2/2022.
- (7) Ops3.moc.go.th, tldd.
- (8) Ops3.moc.go.th, tldd.
- (9) Ops3.moc.go.th, ศูนย์เทคโนโลยีสารสนเทศและการสื่อสาร กรมการค้าต่างประเทศ โดยความร่วมมือจากกรมศุลกากร (Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Vụ Ngoại thương và Cục Hải Quan) Nhóm hàng xuất khẩu từ Thái Lan sang Trung Quốc (2019-2021), http://www.ops3.moc.go.th/menucomen/export_re/report.asp, truy cập ngày 14/2/2022.
- (10) 中华人民共和国外交部, 2021, 中国开放边关东兴口岸放行泰国水果 2021-05-06, xem thêm tại trang web: <http://th.mofcom.gov.cn/article/zxhz/202105/20210503058544.shtml>, truy cập ngày 18/8/2021.
- (11) Ops3.moc.go.th, tldd.
- (12) Oec.world, 2020, *Thailand (THA) and China (CHN) trade/OEC - The Observatory of Economic Complexity*, <https://oec.world/en/profile/bilateral-,country/tha/partner/chn?redirect=true>, truy cập ngày 18/5/2021.